



BỘ TÀI CHÍNH
CỤC HẢI QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **2086**/QĐ-CHQ

Hà Nội, ngày **25** tháng **12** năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch triển khai các nội dung thuộc Khung tiêu chuẩn an ninh và tạo thuận lợi thương mại toàn cầu (SAFE) giai đoạn 2026-2030

CỤC TRƯỞNG CỤC HẢI QUAN

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Quyết định số 382/QĐ-BTC ngày 26/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hải quan được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 1892/QĐ-BTC ngày 30/5/2025 và Quyết định số 2019/QĐ-BTC ngày 11/6/2025;

Căn cứ Quyết định số 1896/QĐ-CHQ ngày 26/11/2025 của Cục trưởng Cục Hải quan về việc quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Đối mới và Chiến lược Hải quan thuộc Cục Hải quan; Quyết định số 1898/QĐ-CHQ ngày 26/11/2025 của Cục trưởng Cục Hải quan về việc sửa đổi, bổ sung các Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Pháp chế và Ban Giám sát quản lý về hải quan thuộc Cục Hải quan;

Căn cứ Quyết định số 462/QĐ-CHQ ngày 29/4/2025 của Cục trưởng Cục Hải quan về việc ban hành chương trình công tác trọng tâm năm 2025 của Cục Hải quan;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Giám sát quản lý về Hải quan.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch triển khai các nội dung thuộc Khung tiêu chuẩn an ninh và tạo thuận lợi thương mại toàn cầu (SAFE) giai đoạn 2026-2030.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị thuộc cơ quan Cục Hải quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Bộ TC (để báo cáo);
- Lãnh đạo CHQ (để chỉ đạo);
- Lưu: VT, GSQL.



KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG


Âu Anh Tuấn

KẾ HOẠCH

Triển khai các nội dung thuộc Khung Tiêu chuẩn an ninh và tạo thuận lợi thương mại toàn cầu (SAFE) giai đoạn 2026-2030

*(Kèm theo Quyết định số 2086 /QĐ-CHQ ngày 25 / 12 /2025
của Cục trưởng Cục Hải quan)*

I. Mục tiêu tổng quát

Mục tiêu tổng quát của Cục Hải quan triển khai Khung Tiêu chuẩn an ninh và tạo thuận lợi thương mại toàn cầu (Khung Tiêu chuẩn SAFE) của Tổ chức Hải quan Thế giới (WCO) là vừa tăng cường an ninh chuỗi cung ứng toàn cầu, ngăn chặn các hoạt động buôn lậu, khủng bố và gian lận thương mại, vừa tạo thuận lợi cho thương mại hợp pháp thông qua rút ngắn thủ tục, giảm chi phí cho doanh nghiệp và thúc đẩy quan hệ đối tác Hải quan - Doanh nghiệp.

Đồng thời, mục tiêu của kế hoạch này hướng đến chuẩn hóa và hài hòa thủ tục hải quan theo các chuẩn mực quốc tế, tăng cường hợp tác giữa các quốc gia để cân bằng hiệu quả giữa mục tiêu kiểm soát và phát triển kinh tế.

II. Mục tiêu cụ thể

Các mục tiêu cụ thể của Cục Hải quan triển khai Khung Tiêu chuẩn SAFE tại Việt Nam giai đoạn 2026-2030, gồm:

1. Thực hiện đồng bộ các tiêu chuẩn theo ba trụ cột chính: Hải quan - Hải quan; Hải quan - Doanh nghiệp; Hải quan - Các cơ quan khác.
2. Hoàn thiện chương trình doanh nghiệp ưu tiên theo chuẩn mực quốc tế, mở rộng đối tượng công nhận doanh nghiệp ưu tiên, đảm bảo hài hòa giữa yêu cầu an ninh và tạo thuận lợi thương mại, giảm chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp, nâng cao hiệu lực quản lý của cơ quan Hải quan.
3. Thúc đẩy chuyển đổi số, minh bạch trong hoạt động hải quan, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

III. Định hướng thực hiện Kế hoạch triển khai Khung Tiêu chuẩn SAFE giai đoạn 2026-2030

1. Chuyển đổi sang Hải quan số - Hải quan thông minh
 - Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), internet kết nối vạn vật (IOT), ứng dụng di động (mobile app) và phân tích dự báo rủi ro trong quản lý chuỗi cung ứng;
 - Xây dựng hệ thống tích hợp giám sát thông minh (niêm phong, soi chiếu, cảm biến, camera kết nối thời gian thực);
 - Áp dụng công nghệ blockchain trong xác thực nguồn gốc và bảo mật dữ

liệu chuỗi cung ứng.

2. Tăng cường hợp tác quốc tế và công nhận lẫn nhau

Triển khai thực hiện các thỏa thuận công nhận lẫn nhau (MRA) đã ký kết, mở rộng trao đổi thông tin trước khi hàng đến giữa doanh nghiệp ưu tiên với Hải quan và đàm phán MRA với một số đối tác.

3. Thúc đẩy khu vực tư nhân tham gia bảo đảm an ninh chuỗi cung ứng

- Cơ quan Hải quan thúc đẩy khu vực tư nhân nâng cao chất lượng dữ liệu trong khuôn khổ Khung tiêu chuẩn SAFE nhằm cân bằng an ninh chuỗi cung ứng và tạo thuận lợi thương mại. Thực hiện áp dụng các tiêu chuẩn dữ liệu đáp ứng yêu cầu số hóa dữ liệu phù hợp với hệ thống công nghệ thông tin mới.

- Xây dựng chương trình hợp tác Hải quan - Doanh nghiệp phù hợp với mô hình doanh nghiệp ưu tiên.

4. Bảo đảm tính liên tục và phục hồi thương mại

Phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước trong xác định vai trò, trách nhiệm của các đơn vị có liên quan trong việc tạo thuận lợi thương mại.

IV. Nội dung thực hiện

A. Trụ cột 1. Hải quan - Hải quan

Tiêu chuẩn 1. Quản lý chuỗi cung ứng tích hợp

1. Các biện pháp kiểm soát chung

- Trao đổi, ký kết và triển khai thí điểm trao đổi thông tin trước và đánh giá hiệu quả thực hiện trao đổi thông tin.

- Sử dụng thiết bị bảo mật hiện đại, đảm bảo toàn vẹn của niêm phong dọc theo chuỗi cung ứng.

2. Thực hiện trao đổi dữ liệu trước và đảm bảo chất lượng dữ liệu.

3. Nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật có liên quan theo hướng tạo thuận lợi thương mại và đơn giản hóa thủ tục xuất nhập khẩu.

Tiêu chuẩn 3. Sử dụng thiết bị kiểm tra theo công nghệ hiện đại

- Hoàn thiện văn bản pháp luật về sử dụng, quản lý thiết bị kiểm tra theo công nghệ hiện đại.

- Sử dụng trang thiết bị, công nghệ hiện đại trong kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan đáp ứng yêu cầu hình thành hệ thống kiểm soát tích hợp.

Tiêu chuẩn 4. Hệ thống quản lý rủi ro

Xây dựng Quy trình nghiệp vụ quản lý rủi ro đáp ứng hệ thống công nghệ thông tin thực hiện hải quan số.

Tiêu chuẩn 5. Lựa chọn, lập hồ sơ và xác định trọng điểm

Phân tích thông tin trước khi hàng đến, thông tin hàng hóa xuất nhập khẩu

để đánh giá rủi ro, xác định trọng điểm các lô hàng rủi ro cao và đề xuất các biện pháp kiểm soát rủi ro phù hợp.

Tiêu chuẩn 6. Thông tin điện tử gửi trước

Cơ quan Hải quan yêu cầu các bên có liên quan cung cấp thông tin điện tử trước để kịp thời đánh giá rủi ro.

Tiêu chuẩn 11. Kiểm tra an ninh đối với hàng xuất khẩu

Thực hiện các hoạt động, biện pháp kiểm tra an ninh đối với hàng xuất khẩu theo yêu cầu của nước nhập khẩu theo cam kết quốc tế đã ký kết (nếu có).

B. Trụ cột 2. Hải quan - Doanh nghiệp

Tiêu chuẩn 1. Quan hệ đối tác

Cơ quan Hải quan và doanh nghiệp ưu tiên (AEO) cùng xác định và xây dựng tài liệu về các biện pháp an ninh đối tác phù hợp để thực hiện và duy trì.

Tiêu chuẩn 2. An ninh

Cơ quan Hải quan, cơ quan có liên quan và AEO cùng xác định trước các biện pháp an ninh.

Tiêu chuẩn 3. Công nhận doanh nghiệp ưu tiên

Cơ quan Hải quan và các bên liên quan xây dựng, phát triển, duy trì hoặc nâng cao quy trình thủ tục công nhận AEO.

Tiêu chuẩn 4. Công nghệ

Xây dựng chính sách ưu đãi khuyến khích AEO sử dụng công nghệ tiên tiến, thiết bị thông minh trong việc kiểm soát công-ten-nơ và hàng hóa.

Tiêu chuẩn 5. Trao đổi thông tin

Thường xuyên trao đổi thông tin để thúc đẩy thực hiện các tiêu chuẩn an ninh tối thiểu và các thông lệ tốt nhất về an ninh dây chuyền cung ứng.

Tiêu chuẩn 6. Tạo điều kiện thuận lợi

Thiết lập các cơ chế cho phép các đối tác tham gia góp ý kiến về các quy định được sửa đổi có ảnh hưởng nhiều tới vai trò của AEO trong việc đảm bảo an ninh dây chuyền cung ứng.

C. Trụ cột 3. Hải quan - các cơ quan khác

C.1. Hợp tác với các Bộ, ngành

Tiêu chuẩn 1. Hợp tác lẫn nhau

Hợp tác/phối hợp với các cơ quan Bộ, ngành, cơ quan có liên quan về trao đổi và chia sẻ thông tin trong các lĩnh vực có thể liên kết các hoạt động kiểm soát tuân thủ và các hoạt động khác.

Tiêu chuẩn 2. Các thỏa thuận/Cơ chế hợp tác

Phát triển và duy trì các thỏa thuận hoặc cơ chế hợp tác giữa các cơ quan

có liên quan đến thương mại và an ninh quốc tế.

Tiêu chuẩn 3. Kết nối thông tin tăng cường an ninh chuỗi cung ứng

Phối hợp các Bộ/ngành, cơ quan liên quan rà soát cơ chế, quy định pháp luật để thực hiện kết nối, trao đổi thông tin đảm bảo an ninh chuỗi cung ứng.

Tiêu chuẩn 4. Xây dựng các biện pháp kiểm soát quốc gia

Phối hợp với tất cả các cơ quan đối tác để hài hòa quy trình, biện pháp hoặc chương trình kiểm soát hải quan để đảm bảo an ninh và cạnh tranh kinh tế.

Tiêu chuẩn 5. Phát triển các biện pháp nhằm đảm bảo tính liên tục và phục hồi của thương mại

Phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước trong xác định vai trò, trách nhiệm của các đơn vị có liên quan để đảm bảo tính liên tục của thương mại và biện pháp phục hồi trong trường hợp có sự cố trong khuôn khổ Ủy ban tạo thuận lợi thương mại, một cửa quốc gia.

Tiêu chuẩn 6. Xây dựng các yêu cầu trao đổi dữ liệu

Xây dựng thỏa thuận hợp tác/ hệ thống kết nối dữ liệu với các cơ quan Bộ, ngành, cơ quan liên quan nhằm tạo thuận lợi trong quá trình thông quan hàng hóa.

C.2. Hợp tác quốc tế

Tiêu chuẩn 8. Phát triển các thỏa thuận hợp tác

Đẩy mạnh cơ chế hợp tác giữa các cơ quan Hải quan với các cơ quan quốc tế có thẩm quyền liên quan đến an ninh chuỗi cung ứng xuyên biên giới.

Tiêu chuẩn 9. Hài hòa hóa các chương trình

Hợp tác với cơ quan liên quan đến chuỗi cung ứng để hài hòa hóa các yêu cầu, nâng cao lợi ích và giảm sự trùng lặp trong các chương trình.

Tiêu chuẩn 10. Thống nhất các biện pháp kiểm soát xuyên biên giới

Thực hiện hợp tác với các cơ quan liên quan về các biện pháp kiểm soát và chương trình tuân thủ, chia sẻ nguồn lực và kỹ thuật.

Tiêu chuẩn 11: Xây dựng cơ chế hợp tác đa quốc gia/đa phương

Thúc đẩy hợp tác giữa các cơ quan quốc tế có liên quan đến an ninh chuỗi cung ứng.

V. Nội dung công việc, thời gian, đơn vị thực hiện

(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm)

VI. Tổ chức thực hiện

1. Ban Đổi mới và Chiến lược Hải quan chịu trách nhiệm, đôn đốc, giám sát, đánh giá và báo cáo kết quả triển khai kế hoạch này; tổ chức tổng kết thực hiện kế hoạch này để làm cơ sở đề xuất kế hoạch triển khai Khung Tiêu chuẩn SAFE trong các giai đoạn tiếp theo.

2. Các Ban/Chi cục nghiệp vụ thuộc Cục Hải quan chịu trách nhiệm tổ chức triển khai, phối hợp và hỗ trợ các đơn vị liên quan triển khai các công việc theo phân công tại kế hoạch, cụ thể hóa công việc vào kế hoạch công tác hàng năm của đơn vị; phối hợp và hỗ trợ Ban Đổi mới và Chiến lược Hải quan quản trị và tổng kết, đánh giá báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch, định kỳ trước ngày 15/12 hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về Ban Đổi mới và Chiến lược Hải quan theo quy định hiện hành về chế độ báo cáo. 

Phụ lục
KẾ HOẠCH CHI TIẾT TRIỂN KHAI CÁC NỘI DUNG THUỘC KHUNG TIÊU CHUẨN AN NINH VÀ
TẠO THUẬN LỢI THƯƠNG MẠI (SAFE) GIAI ĐOẠN 2026-2030

(Kèm theo Quyết định số **2086**/QĐ-CHQ ngày **25** tháng **12** năm 2025 của Cục trưởng Cục Hải quan)

STT	Nội dung	Công việc triển khai	Sản phẩm đầu ra	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
	A. Trụ cột 1: Hải quan - Hải quan					
	Tiêu chuẩn 1 - Quản lý chuỗi cung ứng tích hợp					
	1. Các biện pháp kiểm soát chung					
1.	Cơ quan Hải quan cần áp dụng các biện pháp kiểm soát nhất quán, áp dụng các chuẩn mực quản lý rủi ro, chia sẻ thông tin tình báo và hồ sơ rủi ro cũng như trao đổi dữ liệu Hải quan.	Trao đổi với Hải quan Hoa Kỳ về ký Biên bản hợp tác trong khuôn khổ chương trình trao đổi dữ liệu hàng hóa điện tử	Biên bản hợp tác trong khuôn khổ chương trình trao đổi dữ liệu hàng hóa điện tử.	Văn phòng Cục	Các Ban/Chi cục nghiệp vụ	Năm 2026-2027
		Nghiên cứu, xây dựng kế hoạch và thực hiện triển khai thí điểm trao đổi thông tin trước nhằm hỗ trợ đánh giá rủi ro, xác định trọng điểm các lô hàng vi phạm hải quan với Hải quan Hoa Kỳ trên cơ sở nội dung Biên bản hợp tác với Hải quan Hoa Kỳ.	Triển khai thí điểm trao đổi thông tin trước với Hải quan Hoa Kỳ.	Các Ban/Chi cục nghiệp vụ liên quan	Các Ban, Văn phòng Cục (HTQT)/Chi cục nghiệp vụ	Năm 2028
		Đánh giá hiệu quả việc thực hiện trao đổi thông tin với Hoa Kỳ	Báo cáo tổng kết thực hiện trao đổi thông tin với Hoa Kỳ.	Các Ban/Chi cục nghiệp vụ liên quan	Các Ban, Văn phòng Cục (HTQT)/Chi cục nghiệp vụ	Năm 2030

STT	Nội dung	Công việc triển khai	Sản phẩm đầu ra	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
		Trao đổi với Hải quan Trung Quốc về triển khai thực hiện thí điểm mô hình cửa khẩu thông minh	Thỏa thuận hợp tác giữa Hải quan Việt Nam với Hải quan Trung Quốc về triển khai thực hiện thí điểm mô hình cửa khẩu thông minh	Văn phòng Cục	Các Ban/Chi cục nghiệp vụ	Năm 2026-2027
		Trao đổi với Hải quan Hà Lan về khả năng ký thỏa thuận hợp tác về trao đổi thông tin cảng biển	Báo cáo đánh giá khả năng hợp tác trong khuôn khổ chương trình trao đổi dữ liệu hàng hóa điện tử.	Văn phòng Cục	Các Ban/Chi cục nghiệp vụ	Năm 2028
2.	Các cơ quan Hải quan nên học hỏi lẫn nhau trong việc đổi mới của ngành về niêm phong (ví dụ như phòng ngừa mất mát và theo dõi khách hàng) để hiểu cách thức sử dụng thông tin này nhằm cải thiện quy trình đánh giá rủi ro và sau đó lựa chọn phương pháp nổi bật nhất (<i>Nội dung bổ sung SAFE 2025</i>).	Nghiên cứu kinh nghiệm các nước trong triển khai thiết bị bảo mật hiện đại; Rà soát, đánh giá nhu cầu trang bị các thiết bị niêm phong hiện đại cho cơ quan Hải quan.	Báo cáo đánh giá nhu cầu trang bị các thiết bị niêm phong hiện đại cho cơ quan Hải quan.	Ban Giám sát quản lý về Hải quan	Các Ban/Chi cục nghiệp vụ	Năm 2026 - 2027
		Nghiên cứu tiêu chuẩn kỹ thuật, xây dựng đề án, kế hoạch trang bị thí điểm các thiết bị niêm phong/bảo mật hiện đại đối với một số loại hình vận chuyển rủi ro cao (trường hợp có nhu cầu trang bị)	Xây dựng kế hoạch trang bị thí điểm các thiết bị niêm phong/bảo mật áp dụng đối với một số loại hình vận chuyển rủi ro cao (trường hợp có nhu cầu trang bị)	Ban Giám sát quản lý về Hải quan	Các Ban/Chi cục nghiệp vụ	Năm 2027-2030
	2. Trao đổi dữ liệu					
3.	Cơ quan Hải quan nên tham vấn các hãng bưu chính để đảm bảo rằng các thông tin điện tử về hàng hóa bưu chính sẽ được nộp cho cơ quan Hải	- Nghiên cứu kinh nghiệm các quốc gia về việc nộp dữ liệu trước đối với hàng hóa bưu chính.	- Báo cáo kinh nghiệm một số quốc gia trên thế giới về nộp dữ liệu trước với hàng hóa bưu chính;	Ban Giám sát quản lý về hải quan	Các Ban/Chi cục nghiệp vụ	Năm 2026-2030

STT	Nội dung	Công việc triển khai	Sản phẩm đầu ra	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
	quan trước khi hàng hóa đến/xếp hàng.	- Đề xuất phương án trao đổi trước dữ liệu về hàng hóa bưu phẩm gửi qua Tổng công ty bưu điện Việt Nam.	- Đề xuất phương án áp dụng trong thực tiễn quản lý tại Việt Nam, báo cáo các cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.			
4.	Cơ quan Hải quan và khối tư nhân nâng cao chất lượng dữ liệu trong khuôn khổ Khung tiêu chuẩn SAFE để cân bằng an ninh chuỗi cung ứng và tạo thuận lợi thương mại.	Áp dụng các tiêu chuẩn dữ liệu đáp ứng yêu cầu số hóa dữ liệu phù hợp với hệ thống công nghệ thông tin mới thực hiện Hải quan số.	Nền tảng Hệ thống công nghệ thông tin thực hiện Hải quan số và Nền tảng cổng thông tin một cửa Quốc gia.	Cục Hải quan (Ban Công nghệ thông tin và thống kê hải quan đầu mối)	Các Ban/Chi cục nghiệp vụ	Năm 2028-2030
	3. Chuỗi cung ứng ưu tiên					
5.	Thúc đẩy các doanh nghiệp tham gia chuỗi cung ứng thương mại quốc tế.	Nghiên cứu, sửa đổi bổ sung các quy định có liên quan đến chuỗi cung ứng ưu tiên theo hướng đơn giản, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động xuất nhập khẩu nói chung và đối tượng AEO nói riêng.	Báo cáo đánh giá, khuyến nghị và đề xuất cấp có thẩm quyền phương án áp dụng chuỗi cung ứng ưu tiên.	Chi cục Kiểm tra sau thông quan	- Ban Giám sát quản lý về Hải quan - Ban Quản lý rủi ro	Năm 2026-2030
	Tiêu chuẩn 3 - Sử dụng thiết bị kiểm tra theo công nghệ hiện đại					
6.	Trang bị và sử dụng các thiết bị kiểm tra không xâm nhập, thiết bị phát hiện phóng xạ để kiểm tra hàng hoá theo quy trình quản lý rủi ro.	Nghiên cứu, đánh giá nhu cầu đầu tư trang thiết bị phục vụ công tác kiểm tra, giám sát hải quan.	Đề án nhu cầu đầu tư, trang bị trang thiết bị phục vụ công tác quản lý, kiểm tra, giám sát hải quan giai đoạn 2026-2030.	Ban Giám sát quản lý về Hải quan	- Ban Công nghệ thông tin và thống kê hải quan. - Các Ban/Chi cục nghiệp vụ	Năm 2026-2028

STT	Nội dung	Công việc triển khai	Sản phẩm đầu ra	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
		Rà soát, đánh giá, sửa đổi quy trình hướng dẫn việc sử dụng hệ thống camera phục vụ công tác kiểm tra, giám sát tại các cửa khẩu cảng biển, sân bay quốc tế, cửa khẩu đường bộ.	Sửa đổi quy trình giám sát hải quan bằng hệ thống camera tại các cửa khẩu cảng biển, sân bay quốc tế, cửa khẩu đường bộ (Quyết định số 1570/QĐ-TCHQ, Quyết định số 1571/QĐ-TCHQ, Quyết định số 1572/QĐ-TCHQ ngày 17/5/2013 của Cục Hải quan)	Ban Giám sát quản lý về Hải quan	- Ban Công nghệ thông tin và thống kê hải quan. - Các Ban/Chi cục nghiệp vụ	Năm 2026-2028
	Tiêu chuẩn 4 - Hệ thống quản lý rủi ro					
7.	Cơ quan Hải quan cần thiết lập hệ thống quản lý rủi ro tự động để xác định/ hoặc chỉ ra những hàng hóa hoặc phương tiện vận tải có rủi ro cao.	Nghiên cứu, xây dựng các quy trình nghiệp vụ quản lý rủi ro đáp ứng hệ thống công nghệ thông tin thực hiện hải quan số.	Các quy trình nghiệp vụ quản lý rủi ro đáp ứng hệ thống công nghệ thông tin thực hiện hải quan số.	Ban Quản lý rủi ro	Ban Công nghệ thông tin và thống kê hải quan.	Năm 2026 - 2028
	Tiêu chuẩn 5 - Lựa chọn, lập hồ sơ và xác định trọng điểm					
8.	Cơ quan Hải quan sử dụng tổng hợp các biện pháp nghiệp vụ để xác định và đánh giá trọng điểm đối với hàng hóa có rủi ro cao như: thông tin gửi trước về các chuyến hàng đến và rời khỏi quốc gia, trước khi hàng đến hoặc đi; hoạt động tình báo chiến lược, dữ liệu thương mại tự động, phân tích các tình huống bất thường và an ninh dây	Phân tích thông tin trước khi hàng đến, thông tin hàng hóa xuất nhập khẩu để đánh giá rủi ro, xác định trọng điểm các lô hàng rủi ro cao và đề xuất các biện pháp kiểm soát rủi ro phù hợp.	Các lô hàng rủi ro cao được xác định trọng điểm và áp dụng các biện pháp kiểm soát rủi ro.	Ban Quản lý rủi ro	- Ban Giám sát quản lý về Hải quan - Ban Công nghệ thông tin và thống kê Hải quan	Năm 2026 - 2030

STT	Nội dung	Công việc triển khai	Sản phẩm đầu ra	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
	chuyên cung ứng của doanh nghiệp.					
	Tiêu chuẩn 6 - Thông tin điện tử gửi trước					
9.	Cơ quan Hải quan cần yêu cầu các bên có liên quan cung cấp thông tin điện tử trước để kịp thời đánh giá rủi ro.	Rà soát cơ sở pháp lý thực hiện khai báo trước thông tin về phương tiện vận tải khi làm thủ tục xuất nhập cảnh.	Sửa đổi quy định pháp lý có liên quan tại: - Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ. - Thông tư 50/2018/TT-BTC về mẫu chỉ tiêu, chứng từ khai báo khi làm thủ tục phương tiện vận tải xuất nhập cảnh.	Ban Giám sát quản lý về Hải quan	Các Ban/Chi cục nghiệp vụ	Năm 2026-2028
	Tiêu chuẩn 11 - Kiểm tra an ninh theo đề nghị của nước nhập khẩu					
10.	Cơ quan Hải quan cần tiến hành kiểm tra an ninh đối với hàng hóa có rủi ro cao và/hoặc phương tiện vận tải theo yêu cầu của nước nhập khẩu.	Thực hiện các hoạt động, biện pháp kiểm tra an ninh đối với hàng xuất khẩu theo yêu cầu của nước nhập khẩu theo cam kết quốc tế đã ký kết (nếu có).	Báo cáo các hoạt động, biện pháp kiểm tra an ninh đối với hàng xuất khẩu theo yêu cầu của nước nhập khẩu theo cam kết quốc tế đã ký kết (nếu có).	Ban Giám sát quản lý về Hải quan	- Ban Công nghệ thông tin và thống kê hải quan. - Ban Quản lý rủi ro - Các Ban/Chi cục nghiệp vụ	Năm 2026-2030
	B. Trụ cột 2: Hải quan - Doanh nghiệp					
	Tiêu chuẩn 1 - Quan hệ đối tác					

STT	Nội dung	Công việc triển khai	Sản phẩm đầu ra	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
11.	Cơ quan Hải quan và doanh nghiệp ưu tiên (AEO) cùng xác định và xây dựng tài liệu về các biện pháp an ninh đối tác phù hợp để duy trì thực hiện.	Xây dựng hướng dẫn đối với các đối tác kinh doanh của doanh nghiệp ưu tiên về tuân thủ các tiêu chuẩn an ninh theo Khung Tiêu chuẩn SAFE.	Văn bản hướng dẫn khi có phát sinh vướng mắc.	Chi cục Kiểm tra sau thông quan	- Ban Giám sát quản lý về Hải quan - Ban Quản lý rủi ro	Năm 2026 - 2030
12.	Xây dựng chương trình hợp tác Hải quan - Doanh nghiệp cho phép linh hoạt và tùy chỉnh kế hoạch an ninh linh hoạt phù hợp với mô hình doanh nghiệp AEO	Đánh giá để mở rộng đối tượng được công nhận là doanh nghiệp ưu tiên.	Báo cáo đánh giá chương trình AEO áp dụng đối với các đối tượng khác.	Chi cục Kiểm tra sau thông quan	- Ban Giám sát quản lý về Hải quan - Ban Quản lý rủi ro	Năm 2028-2030
Tiêu chuẩn 2 - An ninh						
13.	Cơ quan Hải quan, cơ quan có liên quan và doanh nghiệp ưu tiên (AEO) cùng xác định trước các biện pháp an ninh (ví dụ: An ninh nhà xưởng, an ninh hệ thống, nhân sự, dữ liệu, hàng hóa, các khóa đào tạo an ninh cho nhân viên, ...).	Xây dựng các quy định pháp luật có liên quan đến xác định trước các biện pháp an ninh theo tiến độ xây dựng văn bản pháp luật của Cục Hải quan đáp ứng yêu cầu theo Nghị quyết của Chính phủ, chuyển đổi số, phù hợp với các cam kết mà Việt Nam đã tham gia ký kết, đồng thời phù hợp với thực tiễn.	Các quy định pháp lý có liên quan theo tiến độ xây dựng văn bản pháp luật của Cục Hải quan.	Chi cục Kiểm tra sau thông quan	- Ban Giám sát quản lý về Hải quan - Ban Quản lý rủi ro	Năm 2026 - 2030
Tiêu chuẩn 3 - Công nhận AEO						

STT	Nội dung	Công việc triển khai	Sản phẩm đầu ra	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
14.	Cơ quan Hải quan và các bên liên quan xây dựng, phát triển, duy trì hoặc nâng cao quy trình thủ tục công nhận AEO.	Nghiên cứu, sửa đổi bổ sung các quy định có liên quan công nhận AEO theo tiến độ xây dựng văn bản pháp luật của Cục Hải quan và phù hợp với thực tiễn.	Các quy định sửa đổi, bổ sung có liên quan đến công nhận AEO.	Chi cục Kiểm tra sau thông quan	- Ban Giám sát quản lý về Hải quan - Ban Quản lý rủi ro - Văn phòng Cục	Năm 2026 - 2030
		Triển khai thực hiện các MRA đã ký kết, mở rộng trao đổi thông tin trước khi đến giữa doanh nghiệp ưu tiên với Hải quan và đàm phán công nhận lẫn nhau (MRA) với một số đối tác.	Triển khai MRA với ASEAN và Hàn Quốc, thực hiện Kế hoạch hành động với Trung Quốc.			Năm 2026 - 2027
			Đàm phán, hướng tới ký kết MRA với Trung Quốc.			Năm 2028 - 2030
	Tiêu chuẩn 4 - Công nghệ					
15.	Tất cả các bên có liên quan áp dụng công nghệ hiện đại duy trì tính toàn vẹn của công-ten-nơ và hàng hóa	Xây dựng chính sách ưu đãi khuyến khích doanh nghiệp ưu tiên (AEO) sử dụng công nghệ tiên tiến, thiết bị hiện đại trong việc kiểm soát công-ten-nơ và các lô hàng	Các quy định pháp luật có liên quan.	Chi cục Kiểm tra sau thông quan	- Ban Giám sát quản lý về Hải quan - Ban Công nghệ thông tin và thống kê hải quan.	Năm 2026 - 2030
	Tiêu chuẩn 5 – Trao đổi thông tin					
16.	Cơ quan Hải quan thường xuyên trao đổi thông tin để thúc đẩy thực hiện các tiêu chuẩn an ninh tối thiểu và các thông lệ tốt nhất về an ninh dây chuyền cung ứng.	Tham vấn, thông báo trước chính sách mới đến các doanh nghiệp AEO.	Các buổi tham vấn, hội thảo, tập huấn, đối thoại doanh nghiệp, ...	Chi cục Kiểm tra sau thông quan	Các Ban/Chi cục nghiệp vụ có liên quan	Năm 2026 - 2030
	Tiêu chuẩn 6 - Tạo điều kiện thuận					

STT	Nội dung	Công việc triển khai	Sản phẩm đầu ra	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
	lợi					
17.	Cơ quan Hải quan sẽ hợp tác chặt chẽ với AEO để tối đa hoá an ninh và tạo thuận lợi cho dây chuyền cung ứng thương mại quốc tế khi hàng hóa vào hoặc di chuyển qua lãnh thổ hải quan và thiết lập cơ chế cho phép các đối tác kinh doanh tham gia góp ý kiến về các quy định được sửa đổi có ảnh hưởng tới vai trò trong việc đảm bảo an ninh dây chuyền cung ứng.	Tổ chức khảo sát các quy định pháp lý được sửa đổi có ảnh hưởng nhiều tới vai trò của AEO.	Báo cáo đánh giá và các khuyến nghị kèm theo.	Chi cục Kiểm tra sau thông quan	- Ban Giám sát quản lý về Hải quan - Ban Quản lý rủi ro	Năm 2026-2030
	<u>C. Tru cột 3: Hải quan - Các cơ quan khác</u>					
	C1. Hợp tác với các Bộ, ngành					
	Tiêu chuẩn 1 - Hợp tác lẫn nhau					
18.	Hợp tác với các cơ quan Bộ, ngành có liên quan	Đánh giá, nâng cấp Cơ chế hợp tác/phối hợp trao đổi và chia sẻ thông tin trong các lĩnh vực có thể liên kết các hoạt động kiểm soát tuân thủ và các hoạt động khác.	- Cơ chế hợp tác, trao đổi thông tin với các cơ quan liên quan; - Các buổi hội thảo chuyên đề/báo cáo đưa ra các khuyến nghị. - Quy chế phối hợp trao đổi thông tin.	Ban Giám sát quản lý về hải quan	- Ban Quản lý rủi ro - Ban Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan - Chi cục điều tra chống buôn lậu - Ban/Chi cục nghiệp vụ/Chi cục Hải quan khu vực	Năm 2026 - 2030
		Phối hợp với cơ quan quản lý	Rà soát, sửa đổi quy định	Ban Giám	Các Ban/Chi cục	Năm 2026-

STT	Nội dung	Công việc triển khai	Sản phẩm đầu ra	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
		nhà nước có liên quan triển khai Nghị định số 14/2018/NĐ-CP ngày 23/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về hoạt động thương mại biên giới.	pháp lý hướng dẫn thực hiện hoạt động thương mại biên giới (Sửa đổi Thông tư số 80/2019/TT-BTC ngày 15/11/2019 hướng dẫn thủ tục hải quan, quản lý thuế, phí và lệ phí đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu).	sát quản lý về Hải quan	ng nghiệp vụ có liên quan	2028
	Tiêu chuẩn 2 - Các thỏa thuận/ Cơ chế hợp tác					
19.	Phát triển và duy trì các thỏa thuận hoặc cơ chế hợp tác giữa các cơ quan có liên quan đến thương mại và an ninh quốc tế.	Thiết lập cơ chế đảm bảo sự phối hợp giữa các cơ quan liên ngành để quy định về cơ chế hợp tác giữa các cơ quan quản lý biên giới tại một nước thành viên cũng như cơ chế hợp tác giữa các cơ quan quản lý biên giới của hai nước có biên giới liền kề.	- Trao đổi, thảo luận về thiết lập cơ chế đảm bảo sự phối hợp giữa các cơ quan liên ngành (Hội thảo, hội nghị, cuộc họp, ...); - Báo cáo và khuyến nghị nội dung về cơ chế hợp tác giữa các cơ quan quản lý biên giới tại một nước thành viên cũng như cơ chế hợp tác giữa các cơ quan quản lý biên giới của hai nước có biên giới liền kề.	Ban Giám sát quản lý về Hải quan	- Ban Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan - Các Ban/Chi cục nghiệp vụ	Năm 2026 - 2028
	Tiêu chuẩn 3 – Kết nối thông tin tăng cường an ninh chuỗi cung ứng					
20.	Cơ quan Hải quan phối hợp các Bộ/ngành, cơ quan liên quan rà soát cơ chế, quy định pháp luật để thực hiện kết nối, trao đổi thông tin đảm bảo an ninh chuỗi cung ứng.	Rà soát, sửa đổi cơ sở pháp lý để thực hiện việc kết nối, trao đổi thông tin kết quả thủ tục hành chính giữa cơ quan hải quan và Bộ/ngành và các cơ	Một số nội dung liên quan Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ.	Ban Giám sát quản lý về Hải quan	- Ban Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan - Các Ban/Chi cục	Năm 2026-2027

STT	Nội dung	Công việc triển khai	Sản phẩm đầu ra	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
		quan liên quan trên Cổng thông tin một cửa quốc gia.			ng nghiệp vụ	
	Tiêu chuẩn 4 - Xây dựng các biện pháp kiểm soát quốc gia					
21.	Cơ quan Hải quan nên phối hợp với tất cả các cơ quan đối tác để hài hòa, trong phạm vi có thể, các quy trình, các biện pháp hoặc chiến lược kiểm soát hải quan để đảm bảo an ninh và cạnh tranh kinh tế.	- Rà soát việc các quy trình, biện pháp hoặc kế hoạch/chương trình kiểm soát hải quan trong quản lý hải quan; trao đổi thông tin, phối hợp và cơ chế công nhận lẫn nhau về kiểm soát; - Nghiên cứu biện pháp hài hòa hóa các biện pháp kiểm soát để công nhận kết quả kiểm soát lẫn nhau.	- Báo cáo kết quả rà soát các quy trình, biện pháp hoặc kế hoạch/chương trình kiểm soát hải quan trong quản lý hải quan. - Đánh giá khả năng áp dụng các biện pháp kiểm soát để công nhận kết quả kiểm soát lẫn nhau.	Chi cục Điều tra chống buôn lậu	- Ban Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan - Các Ban/Chi cục nghiệp vụ	Năm 2026 – 2030
	Tiêu chuẩn 5 - Phát triển các biện pháp nhằm đảm bảo tính liên tục và phục hồi của thương mại					
22.	Cơ quan Hải quan nên hợp tác với các cơ quan Bộ, ngành cũng như khu vực tư nhân để xác định vai trò và trách nhiệm tương ứng liên quan đến các biện pháp duy trì và khôi phục hoạt động thương mại nhằm tiếp tục hoạt động thương mại trong trường hợp xảy ra sự cố gián đoạn.	Phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước trong xác định vai trò, trách nhiệm của các đơn vị có liên quan trong việc tạo thuận lợi thương mại trong phạm vi hoạt động của Ủy ban chỉ đạo Cơ chế một cửa ASEAN, Cơ chế một cửa quốc gia và tạo thuận lợi thương	- Kiện toàn Ủy ban chỉ đạo Cơ chế một cửa ASEAN, Cơ chế một cửa quốc gia và tạo thuận lợi thương mại; - Ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban chỉ đạo quốc gia; - Ban hành Kế hoạch hành động thúc đẩy Cơ chế một	Ban Giám sát quản lý về Hải quan	- Ban Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan - Các Ban/Chi cục nghiệp vụ	Năm 2026 - 2030

STT	Nội dung	Công việc triển khai	Sản phẩm đầu ra	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
		mại.	cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN, cải cách công tác kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và tạo thuận lợi thương mại giai đoạn 2026-2030.			
	Tiêu chuẩn 6 - Xây dựng các yêu cầu trao đổi dữ liệu					
23.	Hợp tác giữa cơ quan Hải quan và cơ quan Bộ ngành, tổ chức có liên quan ở trong nước và quốc tế về trao đổi, truyền nhận dữ liệu điện tử.	Hợp tác giữa cơ quan Hải quan và cơ quan Bộ ngành, tổ chức có liên quan ở trong nước và quốc tế về:		Ban Giám sát quản lý về Hải quan	- Ban Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan - Các Ban/Chi cục nghiệp vụ	Năm 2026-2030
		- Cơ quan cấp C/O của nước xuất khẩu để nâng cao hiệu quả quản lý, hiệu quả của công tác xác minh xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, trong đó phải kể đến việc trao đổi, truyền nhận dữ liệu điện tử C/O giữa cơ quan Hải quan và cơ quan có thẩm quyền cấp C/O nước xuất khẩu trong khuôn khổ các Hiệp định Thương mại tự do FTA.	- Xây dựng và hoàn thiện trao đổi, truyền nhận trực tiếp dữ liệu điện tử C/O trong khuôn khổ các Hiệp định Thương mại tự do FTA.			Năm 2026-2030
		- Nghiên cứu việc trao đổi, truyền nhận dữ liệu điện tử về giấy chứng nhận kiểm dịch điện tử (ePhyto).	- Báo cáo kết quả và thực hiện thí điểm trao đổi, truyền nhận dữ liệu điện tử về giấy chứng nhận kiểm dịch điện tử (ePhyto).			Năm 2027

STT	Nội dung	Công việc triển khai	Sản phẩm đầu ra	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
		- Nghiên cứu việc trao đổi, truyền nhận dữ liệu điện tử về tờ khai hải quan trong ASEAN và các đối tác.	- Báo cáo kết quả và thực hiện thí điểm trao đổi, truyền nhận dữ liệu điện tử về tờ khai hải quan trong ASEAN và các đối tác.			Năm 2027-2028
		- Xây dựng kế hoạch và thực hiện việc trao đổi thông tin giữa Hải quan Việt Nam và Hải quan Trung Quốc để triển khai cửa khẩu thông minh.	- Báo cáo kết quả việc trao đổi thông tin giữa Hải quan Việt Nam và Hải quan Trung Quốc và các hoạt động tiếp theo để triển khai cửa khẩu thông minh.			Năm 2026-2027
	C2. Hợp tác quốc tế					
	Tiêu chuẩn 8: Phát triển các thỏa thuận hợp tác					
24.	Thực hiện cơ chế hợp tác giữa các cơ quan Hải quan với các cơ quan quốc tế có thẩm quyền khác liên quan đến an ninh chuỗi cung ứng xuyên biên giới.	Triển khai đề án thí điểm mô hình cửa khẩu thông minh.	Thí điểm mô hình cửa khẩu thông minh Việt Nam - Trung Quốc (cửa khẩu thông minh tại tuyến đường chuyên dụng vận tải hàng hóa cửa khẩu Hữu Nghị (Việt Nam) - Hữu Nghị Quan (Trung Quốc), tuyến đường chuyên dụng vận tải hàng hóa Tân Thanh (Việt Nam) - Pò Chải (Trung Quốc).	Ban Giám sát quản lý về Hải quan	- Ban Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan - Văn phòng Cục - Các Ban/Chi cục nghiệp vụ	Năm 2026-2028
	Tiêu chuẩn 9 – Hải hòa hóa các chương trình					
25.	Hợp tác với các cơ quan liên quan đến	Xây dựng bản khai chung đối	Bản khai chung đối với hàng	Ban Giám	- Ban Công nghệ	Năm 2026-

STT	Nội dung	Công việc triển khai	Sản phẩm đầu ra	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
	chuỗi cung ứng để thống nhất các yêu cầu, nâng cao lợi ích và giảm sự trùng lặp trong các chương trình	với hàng hóa là đối tượng thực hiện các thủ tục chuyên ngành trên hệ thống một cửa Quốc gia.	hóa là đối tượng thực hiện các thủ tục chuyên ngành trên hệ thống một cửa Quốc gia.	sát quản lý về Hải quan	thông tin và thống kê hải quan - Các Ban/Chi cục nghiệp vụ	2027
		Xây dựng bản khai chung đối với phương tiện xuất nhập cảnh trên hệ thống một cửa Quốc gia.	Bản khai chung đối với phương tiện xuất nhập cảnh trên hệ thống một cửa Quốc gia.	Ban Giám sát quản lý về Hải quan	- Ban Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan - Các Ban/Chi cục nghiệp vụ	Năm 2026-2027
	Tiêu chuẩn 10 - Thống nhất các biện pháp kiểm soát xuyên biên giới					
26.	Thực hiện hợp tác với các cơ quan liên quan về các biện pháp kiểm soát và chương trình tuân thủ, chia sẻ nguồn lực và kỹ thuật.	Nghiên cứu, đánh giá việc triển khai các biện pháp kiểm soát xuyên biên giới giữa cơ quan hải quan Việt Nam với các nước láng giềng và triển khai thí điểm (trong trường hợp đánh giá triển khai được trên thực tế).	Đề xuất, khuyến nghị và báo cáo cấp có thẩm quyền các biện pháp kiểm soát xuyên biên giới giữa cơ quan hải quan Việt Nam với các nước láng giềng và triển khai thí điểm.	Ban Giám sát quản lý về Hải quan	Các Ban/Chi cục nghiệp vụ	Năm 2026 - 2030
	Tiêu chuẩn 11 - Xây dựng cơ chế hợp tác đa quốc gia/đa phương					
27.	Các quốc gia và các tổ chức làm việc trong cơ chế hoạt động WCO nên tham gia với tất cả các cơ quan quốc tế có liên quan đến an ninh chuỗi cung ứng và thương mại quốc tế để phát triển, duy trì và nâng cao các tiêu	Nghiên cứu, đề xuất thúc đẩy hợp tác giữa các cơ quan quốc tế có liên quan đến an ninh chuỗi cung ứng toàn cầu.	Một số hoạt động hợp tác giữa hải quan với các cơ quan quốc tế có liên quan.	Các Ban/Chi cục nghiệp vụ	Bộ, ngành có liên quan	Năm 2026 - 2030